

Những Kỷ Niệm Khó Quên



Cho đến bây giờ, tôi đã hít thở không khí trên trái đất nhiều phiên muộn và lấm nổi oan khiên này được khoảng 22 ngàn ngày. Trong suốt chiều dài thời gian đó, bạn cũng như tôi, đều đã trải qua những thăng trầm của đời sống. Vui có, buồn có, đau khổ có, hạnh phúc sung sướng cũng có (dù rất ngắn ngủi) và chỉ khi nào tất cả những điều ấy đã qua đi, ta mới thấy hết ý nghĩa của nó. Tôi dùng con số 22 ngàn ngày ở trên là để nói với các bạn rằng chúng ta đã qua khỏi cái mốc tuổi “6 bó” rồi đấy. Chúng ta đã là những “khũu lão” cả rồi, sau cái giới hạn 6 bó ấy, thêm được năm nào là coi như được ông Trời ban cho “bonus”. Súc khỏe mỗi ngày một sút giảm, chúng ta đâu còn “bao nhiêu lần” để gặp nhau nữa. Vì thế, tôi rất tâm đắc ý kiến của anh Tống Nho nói rằng, **mỗi năm, chúng ta nên gặp nhau một lần** Ý kiến này được phát biểu trong một bữa tiệc tại nhà hàng Kowlon (Seattle) do vợ chồng Hoàng Văn Thanh khoản đãi ngày 19/04/03 vừa qua nhân dịp tôi và bà xã bay sang xứ Cao Nguyên Tỉnh Xanh làm lễ đính hôn cho thằng con trai tôi với cô con gái út của niên trưởng Võ Văn Sung khóa 17.

Cũng trong lần gặp gỡ đó với một số anh em khóa 19 cư ngụ vùng Tây Bắc gồm các anh Nguyễn Nho, Hoàng

Văn Thanh, Chu Văn Hải, Hoàng Trai, Vũ Cao Phan và Phan Văn Quang, Tổng Nho có nhắc tôi viết bài cho đặc san Nguyễn Trãi sắp tới. Thật tình mà nói, từ lâu tôi vẫn có ý định viết về những kỷ niệm không thể nào quên trong thời gian thụ huấn ở quân trường. (Phần viết về giai đoạn Tân Khoá Sinh tôi đã viết trong cuốn sách “Giày Sô, Nói Phét và Đàn Bà” rồi). Thời gian và trang giấy có hạn, ở đây tôi ghi lại những điều đáng nhớ nhất trong cái trí nhớ đã rất cùn mòn của tôi. Những kỷ niệm chỉ thu hẹp trong phạm vi Tiểu Đoàn 2/SVSQ/K.19 nói chung và Đại Đội G nói riêng mà thôi. Biết đâu, sau bài viết này, chúng ta sẽ được dịp nghe kể những kỷ niệm vui hơn, tiêu lâm hơn của các bạn ở những Đại Đội khác.

1. Tiểu Đoàn 2 SVSQ K19 Bị Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Phạt Chạy Suốt Buổi Chiều.

Hẳn các bạn còn nhớ, trong năm thứ Nhất, ngoài việc phải theo học chương trình văn hóa và quân sự, chúng ta còn có màn học một lớp học mệnh danh là “Đạo Đức” do chính Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyền đảm trách. Nói là dạy về “Đạo Đức” chứ thật ra trong các buổi lên lớp này, ông nhào nặn tâm hồn sinh viên về lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm của thanh niên, kể lại những gương chiến đấu anh dũng của các sĩ quan khóa 16, 17 ngoài chiến trường cũng như đề cập đến tình hình chính trị, quân sự của quốc gia rồi sau đó ông gọi từng sinh viên lên phát biểu ý kiến của mình. Ông có một sơ đồ xếp chỗ ngồi của từng sinh viên. Tên cốt độn nào nói dài, nói hay, tư tưởng xúc tích mạch lạc đi vào trọng tâm của vấn đề thì ông sẽ đánh dấu bằng cách vẽ đôi môi, còn tên nào phát biểu hấp dẫn một cách vừa phải thì hoặc là ông đánh dấu một, hai, ba hay nhiều ngôi sao vv...Số điểm ông cho được tính vào điểm đạo đức của chương trình huấn luyện.

Tôi còn nhớ, một ngày nọ, toàn thể Tiểu Đoàn 2 SVSQ được lệnh tập trung tại nhà H để học đạo đức do Chỉ Huy Trưởng dạy. Sinh viên đại diện Tiểu Đoàn 2 lúc bấy giờ là Chu Văn Hải, thuộc đại đội G. Khoảng 1:30 trưa, sinh viên thuộc bốn Đại Đội của Tiểu Đoàn 2 gồm các đại đội E, F, G, H, mặc quân phục ka ki



Tr/Ta

Trần Ngọc Huyền

theo quân kỷ khi sinh viên khóa đàn anh vào phòng thì ta chào bằng cách hô “Nghiêm”, Sĩ Quan thì hô “Phắc”, còn Sĩ Quan Cấp Tá trở lên thì hô “Vào Hàng, Phắc”. Trường hợp vừa rồi xảy ra có lẽ vì đang mãi mê vui đùa nên khi thấy Chỉ Huy Trường vào, phe ta hốt hoảng hô “Nghiêm”, “Phắc”, “Vào Hàng, Phắc” loạn xạ, không đúng quy định).

Đang đánh cờ ca rô với ông “Chai Hũ” (tức là Chu Văn Hải), nghe mấy tiếng hô trên, nhìn ra cửa, tôi thấy Trung Tá Huyền bước vào lớp học. Lúc bấy giờ, đồng hồ đeo tay của tôi chỉ 1:45. Trên nét mặt ông lộ vẻ khó chịu khi nhìn thấy cảnh mất trật tự và ồn ào trong phòng H. Ông quát mắng nhìn xuống lớp học chờ Sinh Viên đại diện báo cáo quân số. Khổ thay, cho đến phút này, tên cốt đột Chu Văn Hải chưa nắm vững Tiểu Đoàn có bao nhiêu sinh viên hiện diện, bao nhiêu vắng mặt vv...(vì mãi chơi cờ ca rô với tôi và ý y Trung Tá Huyền chưa đến nên chưa vội hỏi quân số tham dự của các đại đội). Chàng Hải nhà ta hơi lúng túng, đứng lên đưa tay chào và nói lớn :

- Sinh Viên Sĩ Quan Chu Văn Hải, đại diện Tiểu Đoàn 2 báo cáo : Tổng số sinh viên Tiểu Đoàn 209 sinh viên, vắng mặt ...ư...ư (vì không biết bao nhiêu nên đành phải lí nhí trong miệng mấy tiếng ư...ư), hiện diện...ư...ư (lại cũng ư...ư !!).

Những tiếng ư ư...của đại diện Chu Văn Hải cứ kéo dài, ngân vang như thể ta nghe Út Trà Ôn đang xuống “Xe” mấy câu vọng cổ...Không có đèn màu bật lên, không có tiếng vỗ tay của khán giả mà chỉ có khuôn mặt từ từ chuyển sang màu đỏ hồng rất giận dữ của Chỉ Huy Trưởng trước tình cảnh “không ngờ” ấy. Chúng tôi chờ đợi màn “lên lớp” gay gắt của ông, nhưng không, ông im lặng một lúc rồi nói ngắn, gọn :

- Thôi được, các “Chú” ngồi xuống. (ông không dùng chữ các “Cùi” như thường lệ.)

Bọn tôi thở phào nhẹ nhõm. Ông để cặp da, nón cát két và đoán cơn (cây gậy chỉ huy) lên bàn nhìn xuống lớp học. Bấy giờ, bầu không khí trong nhà H im lặng đến ghê rợn. Ông lấy sơ đồ chỗ ngồi của sinh viên ra, nhìn một lúc rồi chỉ tay về chỗ ngồi của tên cốt đột Dương Tấn Mãi nói :

- Sinh Viên Nguyễn Văn Sinh cho biết ý kiến của “Chú” về vấn đề biến động Phật giáo miền Trung.

(Cần nói rõ, thời gian này-1963- đang có vụ biến động Phật giáo miền Trung phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm) Từ chỗ ngồi cách đó hai dãy bàn, tên cốt đột Sinh nghe gọi tên mình bèn đứng lên trả lời :

- Thưa Trung Tá...

Tên cốt đột Sinh chỉ mới nói đến đó, ông cau mày, ngắt lời :

- Tại sao “Chú” ngồi không đúng vị trí ?

Tên Sinh lắp bắp :

- Dạ, dạ...

Ông lại thông cảm với hai tiếng “thôi được” quen thuộc :

- Thôi được, chú tiếp tục phát biểu ý kiến về vấn đề tôi vừa hỏi.

Tên Sinh phát biểu ba điều bốn chuyện khoảng dăm ba phút gì đó, tôi không nhớ rõ lắm rồi được ông cho ngồi xuống. Ông nhìn vào sơ đồ, gọi sinh viên kế tiếp :

- Sinh Viên Vũ Ngọc Hồ Paul cho biết ý kiến của “Chú” về vấn đề biến động Phật giáo miền Trung.

Lúc tên cốt đột Paul đứng lên thì oái ăm thay, hấn lại ngồi không đúng vị trí chỗ ngồi trong sơ đồ của ông. Ông nói :

- Chú lại ngồi không đúng vị trí của mình. Tại sao thế ?

Tên cốt đột Paul đứng chết trân, không mở miệng nói được tiếng nào. Vài chục giây trôi qua, hình như ông cố nén cơn giận khi bảo tên Paul tiếp tục:

-Thôi được, Chú phát biểu ý kiến câu tôi hỏi.

Và đây chính là khởi điểm của tai họa giáng xuống đầu các SVSQ/TĐ2. Tôi dám nói thế bởi vì bảo tên cốt đột nào phát biểu ý kiến chắc sẽ không có vấn đề gì xảy ra đâu, đằng này nhờ đúng tên Paul mà hỏi thì chuyện “lãnh đạo” là không chạy đâu cho thoát. Lý do, như các cụ đã rõ, tên Paul vốn từ bên Pháp về nước độ vài năm, nói tiếng Việt chưa được lưu loát lắm nhất là khi phải bàn luận về các vấn đề thuộc lãnh vực chính trị, văn học nghệ thuật vv...Ghi chép bài vở để học, chàng ta ghi toàn bằng tiếng Pháp.

Tên Paul gốc Bắc kỳ, người cao lớn, đeo kính cận, tính tình vui vẻ, hay đùa giỡn với bạn bè, thỉnh thoảng cũng chửi tục như ai. Chàng ta đằng hắng lấy giọng rồi nói rất hùng dũng :

- Thưa Trung Tá, theo ý tôi, vấn đề biến động Phật giáo miền Trung là.. (ngập ngừng một lúc) là... là... cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung. Mà cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung ấy là...là...(lại ngập ngừng) cái vấn đề biến động Phật giáo miền Trung. Mà theo ý tôi thì đó là vấn đề có **thịt rơi máu đổ...**

Khi tên Paul nói đến mấy tiếng “có thịt rơi máu đổ” thì tức khắc, tôi thấy Trung Tá Huyền hết dần nổi cơn giận. Mặt đỏ bừng lên, ông đập mạnh tay xuống bàn, nói lớn :

- Dạy đạo đức cái quân này phí đi (nguyên văn). Sĩ quan trực đầu (Thiếu Úy Phan Thanh Trân, tốt nghiệp K.16 được giữ lại ở trường làm cán bộ, đang ngồi ở cuối phòng H), cho tất cả chạy suốt buổi chiều nay.

Ông ra lệnh xong hăm hăm bước ra khỏi phòng học, lên xe “Rép” có tài xế lái đi. Còn lại bọn tôi, theo lệnh Th/Úy Trân, từng Đại Đội ra sắp hàng ngoài sân theo thứ tự E,F,G,H bắt đầu chạy. Chắc các cụ còn nhớ, mặc ka ki lại có áo len bên trong nên chạy độ vài vòng thì mồ hôi vã ra như tắm. Mang giày thấp cổ (loại giày chỉ để đi bát phố hay đi diễn hành) mà chạy suốt mấy tiếng đồng hồ thì còn chi là đôi chân nữa. Nó đau ghê gồm các

cụ ạ. Chân thẳng nào cũng sưng phồng lên. Đây là cú phạt của Chỉ Huy Trưởng dành cho chúng tôi rất “đáng đồng tiền bát gạo” và nhớ đời.

Rút kinh nghiệm “bê bối” của Tiểu Đoàn 2, Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn đã chỉ thị cho Tiểu Đoàn 1 trong lần học đạo đức với Chỉ Huy Trưởng sắp tới phải thật hoàn hảo. Nhờ đó, tiểu Đoàn 1 được ngợi khen quá xá.

Riêng tôi, tôi cứ cười mãi khi nhớ đến khuôn mặt hớt ha hớt hải của chàng Chu Hải nhà ta lúc đứng lên báo cáo quân số với tiếng nói lí nhí trong miệng ư ư...đã nói ở trên.

2. Những Tay Súng Cừ Khôi

Khi viết lại phần này, tôi nghĩ rằng ít hay nhiều cũng sẽ làm cho các phu nhân của khóa 19 cảm thấy “thần tượng” của mình tan thành mây thành khói. Tôi đành phải có lời xin lỗi trước để nói rằng anh em chúng tôi là những người lính, lính đúng nghĩa nhất. Chữ “lính đúng nghĩa” ở đây mô tả những người dám sống thực, dám lặn sâu xuống đáy cuộc đời, rồi từ đáy sâu ấy ngoi đầu lên chứ không phải ở luôn dưới đó đâu. Riêng cá nhân tôi, vốn đã ít nhiều cầm bút từ bao nhiêu năm nay, tôi không hề e ngại sự thật. Nó không là cái gì ghê gớm lắm đâu mà chỉ là những “phong cách” đầy kỷ niệm vui thôi. Những giòng viết “rào dậu” ở trên tạm đủ, bây giờ tôi xin bắt đầu.

Cái tiểu mục “Những Tay Súng Cừ Khôi” ở đây không hàm ý nói đến những tên cốt đột khóa 19 bắn súng (garant, colt) trăm phát trăm trúng mà là nói về một vài tên cốt đột (trong đó có cả tôi nữa) có thể bắn súng hơi (từ ngõ sau) bất cứ lúc nào và ở đâu. Đại Đội G có hai tay súng di cư (gốc Bắc) là tên Hoàng Gia Thái và Đồng Đăng Khoa. Một tay súng miền Tây (miền Lục Tỉnh) là Dương Tấn Mãi, còn tôi là tay súng miền Trung (gốc Nhatrang). Nghe nói ở Đại Đội H có tay súng gốc Bắc Cao Văn Tinh cũng thuộc hàng cao thủ.

Trước hết là tay súng Hoàng Gia Thái. Tay súng này rất đặc biệt. Đặc biệt vì óc khôi hài, tiểu lâm mà khó ai so sánh nổi. Khả năng bắn súng của Thái có thể diễn tả như sau : Khi anh ta muốn “bắn” ai, anh ta co ngón tay cái, ngón áp út và ngón út lại để

giống hình dáng cái súng rồi chỉ vào người muốn bắn : Từ sau “cửa hậu” của anh tức khắc phát ra những “âm thanh nổi” Rẹt, Rẹt. Chuta hết, bàn tay trái anh cũng làm giống hết tay phải, chìa thẳng ra và người ta lại nghe tiếp mấy tiếng Rẹt, Rẹt. Kế tiếp, anh co chân phải lên, một tiếng Rẹt nữa vang lên, hết chân phải rồi đến chân trái co lên, lại Rẹt. Sau màn Rẹt Rẹt, Thái cười lớn nói : Tụi mày kinh hãi chưa ?

Đó là Hoàng Gia Thái, còn đây là tay súng “rất đáng yêu” Đồng Đăng Khoa. Nếu ngày xưa người đời tặng cho thi bá Lý Bạch cái danh xưng “thất bộ thành thi” (nghĩa là đi bảy bước làm một bài thơ) thì tôi có thể mô tả chàng Khoa nhà ta qua câu nói “ngũ bộ thành rắm” nghĩa là đi năm bước có thể “đánh rắm” một cái. Tay súng này có thể tác xạ vòng tròn, nghĩa là quay bên phải bắn một phát. Quay trái, bắn một phát. Quay đằng sau, bắn. Bước về phía trước, bắn. Tài năng của tên Khoa được tên Tô Văn Cấp ở Đại Đội H đặt cho cái tên là Tam Đ, hay là Đ lũy thừa bậc ba : Đồng Đăng Đ... (Cũng cần nói rõ, tên Tô Văn Cấp ở Đại Đội H này tuy không theo học chữ Hán (Hán) nhưng hẳn ta khi nói “xỏ” ai thì rất “thâm Nho” và cái trí nhớ về những chuyện tiểu lâm của hẳn phải nói là thuộc hàng siêu việt siêu quần). Tôi không hiểu tại sao tuy cùng tiêu thụ một thứ thực phẩm giống nhau nhưng “âm thanh nổi” của hai tay súng này phát ra khác nhau xa lắm. Một đằng là Rẹt Rẹt, một đằng là Rét, Rét nhưng dù sao tên Khoa không “tiểu lâm” và “bài bản” bằng tên Thái. Còn tên Dương Tấn Mãi và kẻ viết bài này, xét về tài nghệ, thì không đáng xách dép cho hai tên kia. Còn tay súng Cao Văn Tinh ở Đại Đội H, tôi chỉ nghe danh thôi chứ chưa được hân hạnh xem biểu diễn “khả năng” cho đến một hôm...

Buổi tối nọ, sinh viên hai Đại Đội G và H sắp hàng cạnh nhau ở vũ đình trường (hình như là một trong các buổi tập dượt gần Alpha cho khóa 20). Trong khi chờ đợi tiến hành buổi tập dượt, hai tên Cao Văn Tinh và Hoàng Gia Thái, theo lời gạ gẫm của tôi và một vài tên khác, thách đấu súng với nhau, coi thắng nào bắn nhiều hơn. Mở đầu, tên Cao Văn Tinh giọng trịch thượng, nói :

- Thái, nhà ngươi không thể nào qua mặt ta được đâu.

Tên Thái cười gằn :

- Chờ xem. Ta cho phép nhà ngươi “ra quân” trước.

Anh em chứng kiến cuộc đấu súng giữa hai tay súng tài danh đại diện cho đại đội G và H. Từ chỗ đứng của tên Tinh, một tiếng “ÉT” phát ra.

mấy tên cốt cạnh. Ngay lập Hoàng Gia với cái âm thuộc: *Ret*.

Hai cao thủ thế tiếp tục tiếng “ÉT” vài giây sau, Hoàng Gia ngay. Bắn đến súng Cao Văn



Có tiếng cười của đột đứng bên túc, cao thủ Thái phản pháo thanh nổi quen

Tinh và Thái cứ “bắn” nhau. Khi được phát ra thì tiếng “*Ret*” của Thái đáp lại quả thứ 9 thì tay Tinh “tịt ngòi”.

Lúc này, tay súng Hoàng Gia Thái bèn co chân phải lên, đạp lên đạp xuống trong không khí như thể là anh ta đang bơm hơi thêm để sau đó anh em nghe được một tiếng “*R...et...Ret*” cuối cùng. Cả đám khoái chí cười muốn vỡ bụng. Lúc này, tay súng Cao Văn Tinh từ bên kia hàng đi sang chỗ tay súng Hoàng Gia Thái đứng, hai tay chấp lại, xá Thái một cái và nói :

- Tao xin chịu thua và tôn mày làm thầy tao !

3. Ghi Vi Phạm Bằng Thơ.

Có thể nói, trong thời gian Thiếu Tướng Trần Tử Oai về làm Chỉ Huy Trường trường Võ Bị, truyền thống của trường có phần nào thay đổi. Tôi không đề cập đến chuyện cờ đen, cờ đỏ nhưng sự thay đổi đáng kể nhất là ông cho khóa 19 ở riêng dãy doanh trại bên trái và khóa 20 ở riêng dãy doanh trại bên phải. Các sinh viên cán bộ Khóa 19 trong hệ thống tự chỉ huy phải ở chung với khóa 20 tùy theo từng Đại Đội. Riêng khoá 19 thì không phải làm vệ sinh gì sất, mọi chuyện đều có binh sĩ thuộc đội cần

vụ lo. Vì thế, hành lang của các dãy doanh trại thuộc khóa 19 hàng đêm đều ngập rác. Ông Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường này phạt trọng cấm (phải ôm chân mền sang khu Quang Trung ngủ) thẳng tay các sinh viên vi phạm. Ông nói rằng thi hành lệnh phạt trọng cấm còn có cái vụ phải tắm ngựa nữa (trường Võ Bị có nuôi một số ngựa để sinh viên tập cưỡi). Ông bảo rằng đã tắm ngựa thì phải tắm cho sạch, phải kỳ cọ kỹ lưỡng cả con...cu của nó (nếu là ngựa đực) cho sạch sẽ nữa chứ không phải lơ tơ mơ đâu. Ông phạt không chỉ sinh viên mà còn phạt cả các sĩ quan cán bộ trong trường nữa. Chắc các cụ còn nhớ vụ ông phạt Đại Úy Mỹ ôm thùng “nước lèo” chạy bá thổ. Chuyện này tên Tô Văn Cấp có vẻ còn nhớ rành rẽ lắm.

Lúc bấy giờ sĩ bộ Đại Đội G do Vui đảm trách. Ông này ra lệnh trong sinh viên phải để giầy trên bàn trước khỏi phòng đến các hay ra các bãi tập. giầy đó ông dùng để vi phạm của sinh ông đi khám xét. Đại khám xét phòng ọc sạch sẽ không, giầy phòng có đánh bóng sủng ông lau chùi có sạch không, quần áo xếp trong tủ có vuông góc không v.v... và v.v...

Ông có cái tật ghi những vi phạm của sinh viên bằng những câu thơ (đã nhiều lần tôi tự hỏi không biết ông có làm nhiều thơ không ?). Sau đây là những vần thơ ông ghi các vi phạm của sinh viên thuộc Đại Đội G mà tôi còn nhớ :

Giày civil sao còn để trong phòng

Quần áo đâu mà tủ trống không ?

Câu thơ trên cho thấy tôi đã vi phạm nội quy vì giầy civil không được phép để trong phòng mà phải đem để trong kho



quan cán Trung Úy Trung Úy mỗi phòng một tập khi rời lớp học Cái tập ghi những viên khi khác là có lau chùi để trong k h o n g ,

Đại Đội. Mặt khác, quần áo để trong tủ phải xếp cho ngay ngắn, vuông góc, mà tôi thì lười biếng, cách tốt nhất là nhét vào túi quần trang rồi tống vào kho để khỏi phải xếp ngay ngắn.

Lần khám xét khác, tấm drap trắng trải giường của tôi không được sạch sẽ lắm vì chiều hôm trước tôi chưa kịp đem bỏ thợ giặt, ông lại hạ bút viết hai câu nữa :

Sao giường chưa chịu thay drap ?

Drap hôm nay bẩn hơn drap hôm qua !

Tôi nhớ có lần ông nói với tôi ông thích tiếng hát ca sĩ Thanh Thúy và ông cho rằng đó là tiếng hát mang tính chất liêu trai. Qua cách nói của ông, tôi hiểu ông có một tâm hồn chứa nhiều chất thơ và rất nhạy cảm với những biến thiên của cuộc đời. Câu ông ghi vi phạm của sinh viên dưới đây phản ánh điều tôi vừa nói :

Bàn vẫn bụi như thời xưa !

Tôi thật tình không hiểu cái “thời xưa” ở đây là thời nào !!

4. Tính Cách Hoàng Gia Thái.

Trong suốt thời gian thụ huấn ở trường, tôi đã ở chung phòng với vài ba tên cốt đột cùng khóa. Trong số những bạn bè ở chung phòng đó, tôi nhớ nhất hai tên Phạm Khánh Châm và Hoàng Gia Thái. Phạm Khánh Châm, sau khi ra trường, đi nhảy dù, đã tử trận năm 1967. Tôi có viết một truyện ngắn về sự nằm xuống của Châm mang tựa đề “Về Một Cái chết” in trong tập truyện đầu tay của tôi “Mùa Xuân Âm Thầm” (1969). Còn Hoàng Gia Thái thì lần cuối cùng tôi gặp hẳn là vào khoảng năm 1972 tại trường Bộ Binh Thủ Đức. Có thể nói, Thái là một con người đặc biệt. Tôi chưa thấy ai có óc khôi hài hơn Thái, cũng không thấy Thái nổi giận hay gây gổ với bạn bè. Bất cứ chuyện gì hẳn cũng có thể giỡn được. Lắm khi Thái rất ầu, bất chấp kỷ luật hay hình phạt. Tôi chẳng biết Thái có bạn gái ở ngoài phố Dalat không vì suốt thời gian chung phòng với Thái, tôi không thấy hẳn ta trốn trại đi phố đêm. Cái vụ trốn trại ra phố ban đêm này, Đại Đội G có tên cốt đột Ngô Văn Giàu thường xuyên “nhảy rào”. Tôi đã từng theo chân tên Giàu đi chơi đêm thăm đào ngoài phố. Đang

đi, mỗi lần thấy ánh đèn xe, bọn tôi lúi vào bụi cây bên đường, trốn như chuột.

Tôi còn nhớ, hôm Đại Đội G học tác xạ súng cối 60 ly với đạn chiếu sáng (loại đạn này khi bắn ra sẽ bung chiếc dù bằng vải nylon màu trắng rất đẹp, treo phía dưới là khối sáng từ từ rơi xuống đất để soi sáng chiến trường), Thái nói với tôi là thế nào sáng ngày thứ Bảy tới (ngày khám xét) hẳn ta sẽ một mình ra chỗ bãi tập hôm trước để tìm mấy cái dù của đạn súng cối 60 ly ấy đem về tặng đào. Nói là làm, ngày thứ Bảy đến, sau khi hoàn tất công tác vệ sinh trong phòng ngủ, tháo súng Garant ra lau chùi sạch sẽ, sắp xếp đúng quy định từng cơ phận trên tấm khăn trắng trải trên

chờ sĩ quan cán

Thái nói với tôi
- Như tao
qua, bữa nay
súng cối 60 ly.
đến khám xét
lời là không rõ.
nhiều nhiều,
có vài ba cái.

Nói xong,
tác chiến,
rời phòng ra đi.
tượng hẳn đã
khi hành động

may, chẳng hiểu vì sao hôm ấy sĩ quan cán bộ (Thiếu Úy Lê Minh Ngọc, K.16) không đến khám xét phòng tôi. Nếu ông Ngọc đến, có hỏi về sự vắng mặt của hẳn, tôi không biết sẽ trả lời ra sao. Đến gần trưa, Thái lò dò trở về, lượm được 7 cái dù. Thái cho tôi hai cái. Phải công nhận rằng loại vải dù này làm khăn quấn cổ, vừa ấm lại vừa trông rất bắt mắt. Tôi còn nhớ, chuyện Thái học tiếng Anh với cố vấn Mỹ là vui nhất. Chương trình học văn hóa trong năm thứ Nhất ngoài các môn Toán, Lý, Hóa, văn minh học (Triết) và Pháp văn, bọn tôi còn học Anh ngữ. Có hai



giường để chuẩn bị
bộ đến khám xét,

:
nói với mày hôm
tao đi lượm dù đạn
Sĩ quan cán bộ có
hỏi tao, mày cứ trả
Tao ráng lượm
thế nào mày cũng

hẳn thay quần áo
mang giày “bốt”
Các cụ thử tưởng
“liều mạng” ra sao
như thế? Cũng rất

giáo sư phụ trách môn dạy tiếng Anh này. Người thứ nhất là chuẩn úy Nguyễn Văn Mừng, người kia là một Đại Úy Mỹ cố vấn của trường tên là Mc. Cormick hay Passmorth gì đó tôi không nhớ rõ lắm. Lớp học Anh ngữ khoảng 20 sinh viên là tối đa. Tên cố vấn Mỹ dạy chúng tôi mỗi tuần hai giờ, phần lớn là dạy cách phát âm các từ vựng cho đúng. Đầu tiên, tên cố vấn đọc từ vựng ấy trước, chẳng hạn chữ “Cadet”, toàn lớp đọc theo hai lần. Sau đó, tên cố vấn bảo từng sinh viên đọc lại. Nếu sai, ông ta sửa. Một buổi sáng nọ, tên cố vấn dạy phát âm chữ “wounded”. Tôi phiên Thái đọc lại chữ “wounded”, hẳn không phát âm đúng. Thay vì nói Wun...đít... thì chỉ thấy trong miệng Thái cái âm thanh Wù..Wù..gì đó thôi. Tên cố vấn Mỹ ngạc nhiên lắm, nhìn thẳng vào Thái nói : Repeat after me . OK ? Woun...ded.

Thái nhà ta vẫn cứ Wù..Wù trong miệng. Bảo Thái lập lại một lần nữa chữ wounded, vẫn tình trạng Wù Wù...như cũ. Tên cố vấn Mỹ bèn đi xuống chỗ Thái ngồi, bảo Thái há miệng ra, đưa ngón tay trước miệng Thái làm như thẽ móc cổ họng kéo lưỡi của Thái ra vậy. Tên cố vấn nói với Thái một lần nữa: Now, repeat after me, one more time. Woun...ded.

Thật bất ngờ, cả lớp được nghe Thái lập lại theo cố vấn Mỹ chữ Wounded bằng tiếng chửi thề rất “sương” cái lỗ tai : “Cái Con C...”. Tên cố vấn Mỹ tròn xoe mắt nhìn Thái, lắc đầu. Tan học, tôi hỏi Thái tại sao lại văng tục. Thái cười, trả lời tỉnh queo : “Tại nó muốn móc họng tao!!”

Theo nội quy, sinh viên năm thứ Nhất bọn tôi không được sử dụng cầu thang giữa (cầu thang ngăn cách giữa hai đại đội G và H). Thái tức lắm, nói với tôi : Tao không biết ở cái cầu thang giữa có cái gì mà bọn mình không được đặt chân đến. Cho nên, khi khóa 18 vừa mãn khóa ra trường, chàng Thái nhà ta bèn nằm lăn trên cầu thang (giữa) từ lầu hai xuống lầu một. Thái khoe với tôi : Mà biết không, tao không thèm đi mà “lăn” xuống cho “đã” mà y ạ.

Theo tôi, Thái còn là một “ca sĩ” có hạng. Tôi đã từng nghe ca sĩ Hoàng Văn Thanh hợp ca với Nguyễn Văn Sinh, Chu Văn Hải bản “Ly Rượu Mừng” hoặc “Anh Đi Chiến Dịch” gì đó nhưng

giọng không ám bằng Thái. Thái có cái tài đổi lời ca rất tuyệt. Bản nhạc được Thái đổi lời hay nhất, tiểu lâm nhất là bản “Bang, Bang” (nhạc Pháp, lời Việt). Nghe Thái ca bản này, tôi đã lăn ra cười suốt buổi và cho đến bây giờ cũng vẫn còn nhớ. Chắc các cụ còn nhớ bản nhạc đó, dạo ấy do ca sĩ Thanh Lan thường hát vừa lời Pháp lẫn lời Việt. Đại khái, Thái đã đổi lời bản nhạc có mấy câu như sau. (Tôi ghi ra đây, xin các cụ ông, cụ bà khóa 19 nào “đạo đức cùng mình” chớ có cau mày, nhăn mặt) :

“Khi xưa ta bé ta ngu, Bang Bang. Ta lấy giầy thung, ta bắn vô cu, Bang Bang.

Hôm nay ta lớn ta khôn, Bang Bang. Ta lấy con cu, ta bắn vô m..., Bang Bang.

Ta sẽ không quên bao giờ... ”

Hoàng Gia Thái ơi, bây giờ mày ở đâu ? Dù ở góc biển chân trời nào, tao cũng mong ngày 04/7/03 sắp tới đây, mày hãy về dự họp khóa và hát lại cho tao nghe bản nhạc ấy, nghe Thái.

5. Kỷ Niệm Là Tất Cả.

Trong Đại Đội G, Sinh Viên Chu Văn Hải (gốc Thiếu Sinh Quân) được coi là đàn anh vì anh lớn tuổi hơn bọn tôi. Khi nhập trường, anh đã có gia đình. Sang năm thứ hai, Hải bảo bà xã anh từ Vũng Tàu lên Đà Lạt thuê nhà ở. Vì thế, những ngày Chủ Nhật, bọn tôi gồm các tên cốt đột Hoàng Gia Thái, Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Văn Sinh, Phạm Mạnh Tân và tôi kéo nhau ra nhà Hải bù khú ăn nhậu với nhau. Bọn tôi góp tiền lại, mỗi tháng năm mười đồng gì đó, trao cho chị Hải, và lần nào cũng thế, chị Hải mua gà về xé phay, nấu cháo và 6 anh em tôi đánh chén đến 4 giờ chiều mới ra xe đò Chi Lăng-Dà Lạt về lại trường.

Bây giờ trên xứ Mỹ xô bồ và lạnh tanh này, 6 người kể trên chỉ còn lại có 3. Phạm Mạnh Tân đã chết trong cuộc hành quân ở sông Vàm Cỏ ngày nào, hai tên Thái và Sinh không biết giờ này ở đâu. Hoàng Văn Thanh thì khỏi kể, các cụ đã rõ rồi. Mỗi ngày một đẹp lão thêm ra, giọng hát vừa ám và hay hơn ngày xưa, cũng thực hiện Ci Đi, Ci Đểc như ai. Còn Chu Văn Hải thì trong lần gặp vừa qua, anh bảo vẫn còn kéo cày trả nợ áo cơm. Ngày chửa mất nước, mỗi khi có dịp về Vũng Tàu, tôi đều đến

trường Thiếu Sinh Quân (Hải được chuyển về làm giáo sư dạy ở đây) thăm Hải và anh em kéo nhau ra bãi bể ngồi nhắc chuyện xưa. Hải kể lại, ngày ra khỏi nhà tù Cộng Sản, tình cờ anh thấy cuốn sách “Giòng Sông Trước Mặt” (tuyển tập truyện ngắn do tôi, Song Linh cùng vài anh em khác trong binh chủng TQLC viết chung) bày bán trên lề đường. Thấy tên tôi và Song Linh là hai người bạn, một người đã chết (Song Linh) còn tôi thì Hải không biết lưu lạc nơi đâu, anh bèn mua cuốn sách giữ làm kỷ niệm.

Tôi rất trân quý những kỷ niệm, nhất là những kỷ niệm trong thời gian thụ huấn ở trường Võ Bị. Trời, mới đó mà đã 40 năm trôi qua rồi. Mỗi lần nhớ đến, tôi vẫn có cảm tưởng như mới xảy ra hôm qua hôm kia gì đó thôi và những ngày tháng ấy như vẫn còn lẫn quất đâu đây bên cạnh tôi. Tôi chỉ viết văn chứ không làm thơ nhưng hôm nay tôi cũng ráng gồng mình, bắt chước Trung Úy Vui mần mấy câu thơ “con cóc” sau đây để kết thúc bài viết còn nhiều thiếu sót này:

“Kỷ Niệm Không Là Gì
Khi Ta Đã Quên Nó
Kỷ Niệm Là Tất Cả
Khi Lòng Ta Còn Ghi”

Huyền Văn Phú
Đại Đội G
25/5/03

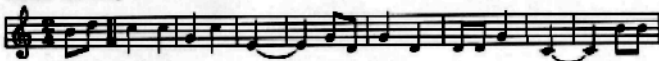
Huyền Văn Phú



Muôn Đời Trong Trái Tim Ta

Nhạc: Nguyễn Thiện Thuật
(Hàng Văn Thành)
Thơ: Nguyễn Nho

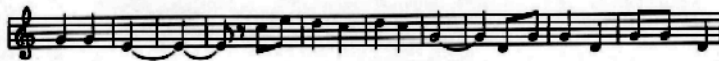
ĐÔI MỜI - Hào Hùng



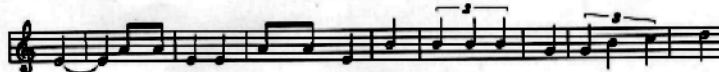
Như trái cây chín mùi rơi rụng. Như thời gian lên hạt gọi tên người... Như ai



đấy một ngày không hẹn trước, Như mưa như gió, một cuốn mây trôi hư vô cuốn cuộn...



có phiên người... Bạn với ta cùng mơ cùng thấy, khui với bóng cùng chung trong một



nhà. Như mây trôi cùng nhau cùng một hướng, Như nó đã lạ với thân bất chấp,

Thơ : NGUYỄN HỮU 2000
Nhạc: NGUYỄN ANH THƯỜNG 2002



Như có với cây cùng nước mắt... Mỗi lần mỗi lần như Nam Quan đến
(1515)



lời ta đi vào, như cung tên bay khắp bốn phương trời, như giúp phát lời thề cùng non



mặt... Quý tướng Sinh Viên Sĩ Quan! Đừng dẹp Tân Sĩ Quan! Địch



đầu giới tuyến, Vàng Mũi Tây Nguyên quàn áo, Vàng Hai, Sài Gòn đầu



ghè, Vàng Ba, Củi Long ba đầu, Vàng Bốn, Như đầu đá có tên... có



ta... Có anh em, có mẹ một nhà. Cùng một ngày tuổi kiếm xương



phà, như máu dẫm trong trời tìm ta... Vợ Bị Việt Nam...